TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/01/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tiến
2. Bà Lê Thị Dệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:***

Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2017 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 18/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tr T Th, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn B S, xã T S, huyện N C, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh L V T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn B S, xã T S, huyện N C, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Công ty TNHH sản xuất mủ cao su Thái Hưng Thịnh – Địa chỉ: Ấp Xóm Q, xã A L, huyện Ph G, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tr T Th trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh L V T xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2008 tại UBND xã T S, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, anh T thường xuyên chơi bời nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con, thiếu trách nhiệm. Ngoài ra anh T còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, chị cũng đã động viên anh T quay về với vợ con nhưng không được. Anh T vẫn tiếp tục quan hệ, chung sống với cô Tr ở ấp Xóm Q, xã A L, huyện P G, tỉnh Bình Dương từ năm 2014 cho đến nay. Và cũng từ đó chị và anh T sống ly thân, không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L V T. Hiện nay chị không có thai nghén.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là L V Ph, sinh ngày 27/01/2009. Hiện nay cháu đang ở với ông bà nội. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản và công nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/12/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, anh L V T trình bầy:*

Về hôn nhân: Anh và chị T về chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T S. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không được hòa thuận. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2008 đến 2014 và sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị Th xin được ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là L V Ph, sinh ngày 27/01/2009. Anh có yêu cầu quyền nuôi con thuộc về anh và không yêu cầu cô T phải cấp dưỡng.

- Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Diễn biến tại phiên tòa: Anh T vắng mặt, chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và xin nuôi con chung, chị thay đổi yêu cầu về phần cấp dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật tại Điều 48 và Điều 49 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc

chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, khoản 1 Điều 228 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh T. Về con giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị Th chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về thủ tục tố tụng: Anh L V T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn là đúng quy định.

2. Về nội dung:

- Xác định quan hệ pháp luật: Hôn nhân giữa chị Tr T Th và anh L V T dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số: 46 ngày 13/10/2008 tại UBND xã T S, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, lối sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi xảy ra mâu thuẫn hai bên không tìm biện pháp níu kéo tình cảm vợ chồng, không động viên nhau để quay về đoàn tụ. Trái lại mỗi người ở mỗi nơi làm cho mâu thuẫn gia đình ngày thêm trầm trọng hơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện vợ chồng ly thân đã 3 năm, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã hết. Chị Th xin ly hôn, anh T cũng đồng ý. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn anh T là phù hợp.

Về con chung: Hai bên đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. HĐXX xét thấy: Anh T muốn nuôi con nhưng không về tham gia phiên tòa, không đưa ra căn cứ chứng minh mình có đủ khả năng và điều kiện để nuôi con. Chị Th có thu nhập ổn định, đủ khả năng và điều kiện nuôi con, nguyện vọng cháu Ph cũng muốn ở với mẹ. Vì vậy, giao cho chị Th trực tiếp nuôi con là phù hợp. Về phần cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Th, anh T không yêu cầu nên không xét.

3. Về án phí: Chị Th khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 ; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu chị Tr T Th được ly hôn anh L V T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu L V Ph, sinh ngày 27/01/2009 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Th không yêu cầu.

Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3.Về tài sản và công nợ chung: Chị Th và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị T Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn) chị Th đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu số AA/2015/0006531 ngày 11/12/2017; chấp nhận chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T S;
- L- u: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tiến **Lê Thị Dệt** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Tượng Sơn;
- L- u: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tiến **Lê Thị Dệt** **Phạm Hữu Thăng**

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Cam Lộ;
- L- u: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng